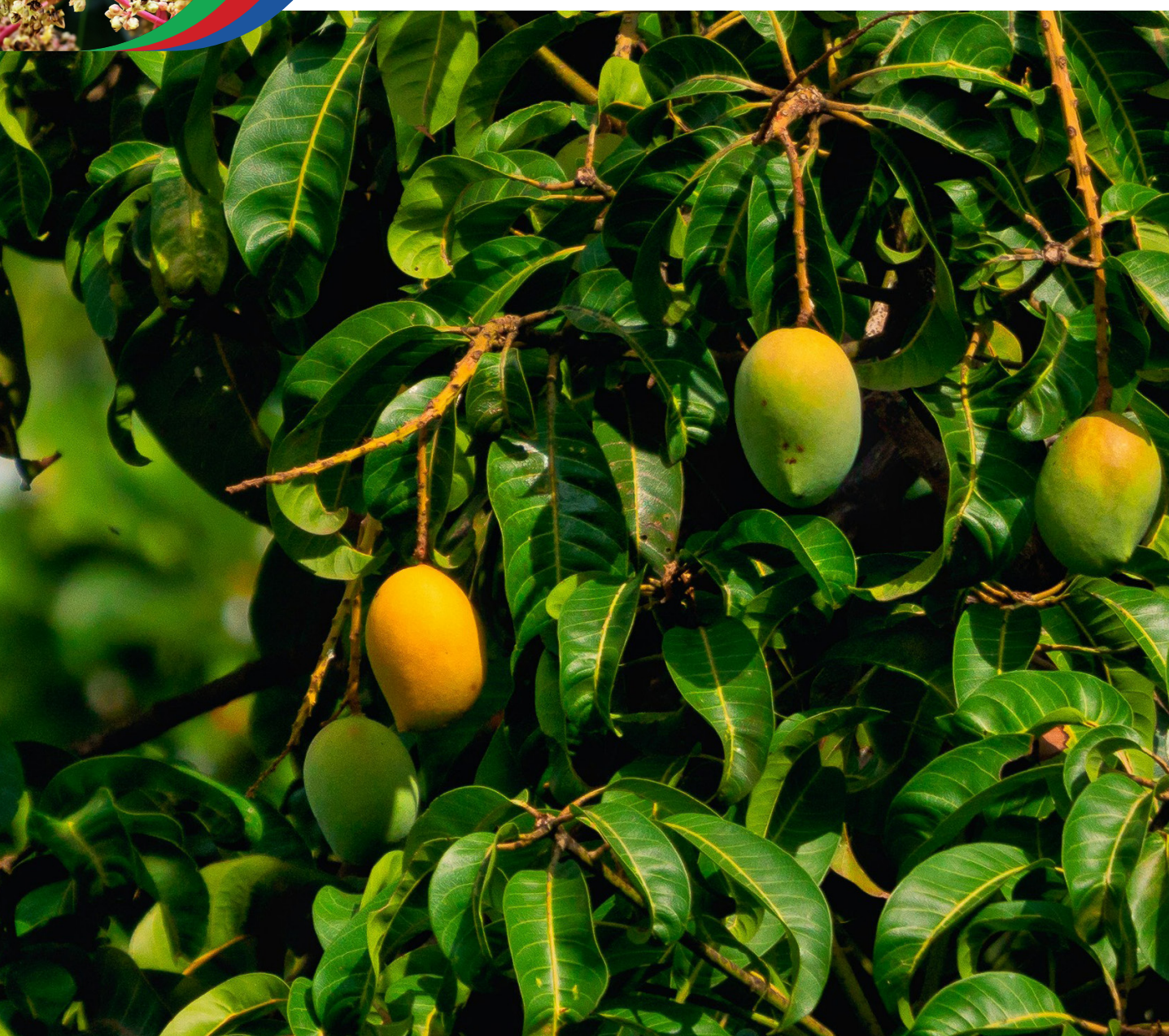
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 64, THÁNG 12, 2025

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



Bản tin
SPS VIỆT NAM
Tháng 12/2025

Cơ quan chủ quản
Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm nội dung
TS. Ngô Xuân Nam
Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban Biên tập
TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban
(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)
PGS.TS. Thái Thanh Bình
ThS. Đinh Thị Tám
TS. Mai Trọng Hoàng
CN. Lê Mạnh Hải
ThS. Đinh Đức Hiệp
ThS. Nguyễn Thị Huyền
ThS. Nguyễn Thị Hồng Thủy
ThS. Bùi Đức Toàn
CN. Phan Thu Trang

Thư ký Ban Biên tập
TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam
Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội
Điện thoại: 024 37344764
Email: spsvietnam@mae.gov.vn
Website: www.spsvietnam.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
Số: 42/GP-XBBT ngày 06/10/2025
của Cục Báo chí, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

MỤC LỤC

- Canada đề xuất sửa đổi mức dư lượng tối đa chất Pyrethrins trên nhiều nhóm hàng nông sản 5
- Canada đề xuất bãi bỏ Quy định Kiểm dịch đối với nấm Phytophthora abletivora 6
- Tanzania đề xuất tiêu chuẩn mới cho rong biển khô sống 7
- Canada dự kiến bổ sung exo-inulinase vào Danh mục các enzyme thực phẩm được phép sử dụng 9
- Uganda dự thảo tiêu chuẩn DARS 1854:2025 về phúc lợi và chuồng trại gà tây (Ấn bản thứ nhất) 11
- Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) đề xuất miễn yêu cầu chứng thư kiểm dịch đối với vật liệu bao bì gỗ đã được xử lý và đóng dấu chuẩn quốc tế 13
- Hoa Kỳ thiết lập mức dư lượng cho fluopyram trên xoài 14
- Hoa Kỳ thiết lập mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất fluazinam trên lê châu Á 15
- Thổ Nhĩ Kỳ ban hành mẫu giấy chứng nhận thú y mới cho hàng hóa quá cảnh hoặc lưu kho tạm thời 16
- Trung Quốc ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm mới về mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm 17
- Vương quốc Anh cập nhật mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất clopyralid trong các sản phẩm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi 18
- EU công bố hướng dẫn tối thiểu cho nội dung Tuyên bố bổ sung trong chứng thư kiểm dịch thực vật 20
- Úc ban hành hướng dẫn mới về đánh giá chương trình kiểm nghiệm trước xuất khẩu tôm chưa chế biến 22
- Úc công bố báo cáo dự thảo phân tích nguy cơ dịch hại với bọ khapra 23
- Hoa Kỳ lấy ý kiến về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản 24
- Hoa Kỳ thiết lập mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất azoxystrobin trên hạt tiêu đen 25
- Nhật Bản sửa đổi Nghị định thi hành Luật về bảo vệ nguồn thủy sản 26
- EU sửa đổi các Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng về mức dư lượng tối đa đối với các chất 1,4-dimethylnaphthalene, chlormequat, metribuzin, metribuzin-desamino-diketo (metribuzin-DADK), terbuthylazine và triclopyr 27
- EU dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2019/2072 của EU về kiểm dịch thực vật: cập nhật danh mục sinh vật gây hại và yêu cầu nhập khẩu 29
- Canada giảm ngưỡng Caffeine cho phép trong các loại đồ uống có ga 31

CANADA ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA CHẤT PYRETHRINS TRÊN NHIỀU NHÓM HÀNG NÔNG SẢN

TS. Phạm Diệu Thùy
Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

Ngày 19/11/2025, Canada gửi Thông báo G/SPS/N/CAN/1623 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đề xuất một loạt thay đổi quan trọng đối với giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của hoạt chất trừ sâu Pyrethrins trên nhiều nhóm hàng nông sản.

Pyrethrin là hoạt chất trừ sâu tự nhiên chiết xuất từ hoa cúc (*Chrysanthemum*), có tác dụng mạnh diệt côn trùng nhanh chóng bằng cách tác động vào hệ thần kinh của chúng, nhưng lại phân hủy nhanh dưới ánh nắng mặt trời, ít tồn lưu và độc tính thấp đối với người.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Cơ quan Quản lý Thuốc bảo vệ thực vật (PMRA), thuộc Bộ Y tế Canada, đưa ra một loạt MRL đề xuất cho hơn 50 loại thực phẩm chủ yếu thuộc nhóm lá gia vị khô, rau gia vị tươi, rau ăn lá, rau họ bầu bí, cà rốt, hành củ và một số loại quả mọng. Mức dư lượng đề xuất dao động từ 0,02 ppm đến 20 ppm tùy nhóm sản phẩm cụ thể như:

1. Hợp nhất và giảm mức MRL cho các nhóm cây trồng:

Nhóm quả mọng bụi (13-07B): MRL đề xuất là 0,15 ppm, thay thế cho mức 1,0 ppm trước đây áp dụng riêng lẻ cho các loại như nho lý chua, quả lý gai, việt quất cao và thấp. Đây là mức giảm đáng kể, áp dụng chung cho toàn bộ nhóm.

Nhóm quả anh đào (12-09A): mức MRL chung mới được đề xuất là 0,15 ppm, thay cho mức 1,0 ppm cũ.

Nhóm rau họ bầu bí (Nhóm 9): MRL đề xuất giảm xuống 0,05 ppm, thay thế mức 1,0 ppm trước đây chỉ áp dụng cho dưa lưới và nay mở rộng áp dụng cho tất cả các loại trong nhóm (như dưa chuột, bí các loại).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

2. Thiết lập mức MRL cao cho nhóm thảo mộc khô và tươi:

Canada đề xuất mức MRL 20 ppm cho một danh sách các loại thảo mộc dạng lá (như húng quế, hương thảo, oải hương, ngò, húng tây, ngải giấm v.v...)

3. Quy định mới cho các nhóm hàng khác:

- Hoa bia (nón khô): 0,4 ppm;
- Bông cải xanh: 0,15 ppm;
- Cà rốt: 0,05 ppm;
- Hành củ: 0,02 ppm.

Canada cho biết việc điều chỉnh các mức MRL được thực hiện nhằm bảo đảm mức độ an toàn cho người tiêu dùng, trên cơ sở cập nhật các đánh giá rủi ro mới nhất theo thông lệ khoa học quốc tế. Dù tham khảo tiêu chuẩn Codex, nhiều mức MRL của Canada không hoàn toàn giống với tiêu chuẩn quốc tế và được thiết lập ở mức thấp hơn. Điều này cho thấy trọng tâm của việc điều chỉnh xuất phát từ các đánh giá mới về rủi ro sức khỏe con người liên quan đến dư lượng pyrethrins, có thể dựa trên các nghiên cứu về độc tính cấp tính, mãn tính hoặc dữ liệu giám sát dư lượng thực tế.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Đề xuất này ảnh hưởng đến tất cả các đối tác thương mại của Canada, do các mặt hàng liên quan có kim ngạch thương mại toàn cầu lớn. Các nhà xuất khẩu rau quả, thảo mộc, quả mọng vào Canada cần đặc biệt lưu ý để điều chỉnh quy trình sản xuất, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, nhằm đáp ứng các mức giới hạn mới, nghiêm ngặt hơn này đảm bảo duy trì dòng chảy thương mại thông suốt và an toàn.

Biện pháp dự kiến được thông qua và công bố trong vòng 04 đến 05 tháng kể từ ngày đăng tải (tức khoảng tháng 3-4/2026) và sẽ có hiệu lực ngay khi được thông qua. Cộng đồng quốc tế có thời gian đến hết ngày 26/01/2026 để gửi ý kiến khoa học, bình luận hoặc đề xuất cho Điểm Hỏi đáp Quốc gia của Canada.

Chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11194/NCAN1623.pdf

CANADA ĐỀ XUẤT BÃI BỎ QUY ĐỊNH KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI NẤM PHYTOPHTHORA ABLETIVORA

TS. Phạm Diệu Thùy
Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

Canada vừa chính thức đề xuất bãi bỏ các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với sinh vật gây hại *Phytophthora ableticora*, một loài nấm gây bệnh thối rễ trên cây linh sam. Thông báo G/SPS/N/CAN/1621 được gửi đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong chính sách bảo vệ thực vật của quốc gia Bắc Mỹ này dựa trên đánh giá khoa học và thực tiễn.

Kể từ khi được xác nhận lần đầu vào năm 2024, loài nấm này đã nhanh chóng xuất hiện tại hơn 50 địa điểm ở các tỉnh Quebec, Ontario và Nova Scotia, chủ yếu tại các đồn điền trồng cây thông Noel và công viên tự nhiên. Sự hiện diện phổ biến và việc thiết lập quần thể ổn định của nó trong hệ sinh thái đã khiến cho các biện pháp kiểm dịch truyền thống trở nên kém hiệu quả và không còn khả thi về mặt kinh tế kỹ thuật.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) đã tiến hành một quy trình đánh giá rủi ro chặt chẽ trước khi đưa ra đề xuất. Sau khi phân tích toàn diện, các chuyên gia kết luận rằng không có biện pháp quản lý hiệu quả nào có thể ngăn chặn hoặc loại trừ sinh vật này trên quy mô lớn do đặc tính sinh học phức tạp của nó. Quyết định bãi bỏ quy định được xem là một cách tiếp cận thực tế, cho phép tập trung nguồn lực có hạn vào việc quản lý các sinh vật gây hại kiểm dịch khác có thể kiểm soát được, đồng thời tuân thủ các nguyên tắc quốc tế về quản lý rủi ro dịch hại.

Về mặt thương mại, đề xuất này được kỳ vọng sẽ tạo ra những tác động tích cực và việc dỡ bỏ các yêu cầu kiểm dịch đối với *Phytophthora abletivora* sẽ tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế. Lộ trình thực hiện đề xuất đang ở giai đoạn quan trọng là lấy ý kiến công chúng. Canada mời tất cả các bên liên quan, bao gồm các đối tác thương mại, tổ chức khoa học và doanh nghiệp, đóng góp ý kiến cho đề xuất này trước ngày 16/01/2026. Các ý kiến đóng góp sẽ được CFIA xem xét kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định chính thức về việc thông qua và thời điểm có hiệu lực của biện pháp.

Đề xuất này của Canada được đánh giá là phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành, cụ thể là các Tiêu chuẩn ISPM số 01, 02 và 11 của Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế. Điều này cho thấy quyết định được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học vững chắc và tuân thủ các nguyên tắc về minh bạch và cảnh báo sớm trong khuôn khổ thương mại đa phương.

Chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11192/NCAN1621.pdf

TANZANIA ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN MỚI CHO RONG BIỂN KHÔ SỐNG

PGS. TS. Nguyễn Thị Ngân
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 20/11/2025, Tanzania đã gửi Thông báo G/SPS/N/TZA/487 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đề xuất việc xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia mới có tên "PCD 739: 2025, Rong biển khô sống - Quy cách kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên". Đây là lần đầu tiên Tanzania thiết lập một tiêu chuẩn chính thức cho mặt hàng rong biển khô sống cho tiêu dùng. Cục Tiêu chuẩn Tanzania (TBS) xác định rõ rằng việc ban hành tiêu chuẩn mới này xuất phát từ nhu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng thông qua việc thiết lập các yêu cầu kỹ thuật cụ thể cho sản phẩm rong biển khô.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nội dung chính của dự thảo tiêu chuẩn bao gồm ba phần: các yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm, phương pháp lấy mẫu và các phương pháp thử nghiệm cần tuân thủ, trong đó có các ý chính quan trọng như:

1. Chất lượng cơ bản

Rong biển phải là một loài duy nhất, đạt độ trưởng thành tối thiểu ba chu kỳ thủy triều (45 ngày) và phải không mắc bệnh.

2. Phân loại

Rong biển được phân loại thành các cấp độ dựa trên hàm lượng độ ẩm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

3. Độ tinh khiết và an toàn

- Cấm tuyệt đối sử dụng bất kỳ phụ gia nào và phải không có chất pha trộn (adulterant) như cát, nước hoặc hóa chất;
- Phải có giới hạn tối đa nghiêm ngặt về muối (dạng KCl, tối đa 25% cho Cottonii) và cát (tối đa 1%);
- Phải tuân thủ giới hạn tối đa về kim loại nặng và dư lượng thuốc trừ sâu theo tiêu chuẩn Codex;
- Yêu cầu vi sinh vật nghiêm ngặt, đặc biệt không có E.coli.

4. Bao bì và ghi nhãn

Phải đóng gói bằng vật liệu cấp thực phẩm (food grade material). Nhãn phải ghi rõ tên loài, cấp độ phân loại và ngày hết hạn tốt nhất (best before date).

5. Lấy mẫu

Quy trình lấy mẫu chặt chẽ, trong đó mẫu lớn (bulk sample) phải được chia thành ba hoặc nhiều phần bằng nhau (mỗi mẫu 01 kg) để tạo mẫu phòng thí nghiệm cho người mua, người bán và mẫu tham chiếu giải quyết tranh chấp.

Tiêu chuẩn này sẽ áp dụng cho tất cả các loại rong biển và tảo khô sống thuộc mã HS 12122, được nhập khẩu vào hoặc sản xuất trong nước để tiêu thụ trực tiếp. Điều này có nghĩa là tất cả các đối tác thương mại của Tanzania khi xuất khẩu rong biển khô vào thị trường này đều phải đáp ứng các quy định mới.

Mặc dù Tanzania công nhận không có tiêu chuẩn quốc tế trực tiếp nào cho sản phẩm rong biển khô sống, nhưng dự thảo này đã tham khảo và hài hòa với nhiều tiêu chuẩn và quy phạm quốc tế quan trọng. Các tài liệu tham khảo bao gồm Tiêu chuẩn chung của Codex về chất gây ô nhiễm và độc tố (CXC 193), Quy phạm thực hành đối với cá và sản phẩm cá (CXC 52), cùng với hàng loạt tiêu chuẩn ISO về vi sinh vật học thực phẩm như ISO 4833, ISO 6888, ISO 16649-2 và ISO 21527-1. Ngoài ra, dự thảo còn tham khảo các tiêu chuẩn khu vực Đông Phi (EAS) và các tiêu chuẩn quốc gia Tanzania khác về bao gói, ghi nhãn và vệ sinh thực phẩm.

Tanzania xác định rõ đây là một biện pháp tạo thuận lợi thương mại, giúp hài hòa hóa các yêu cầu kỹ thuật và minh bạch hóa quy trình đánh giá sự phù hợp. Việc thiết lập một tiêu chuẩn quốc gia rõ ràng giúp các nhà xuất khẩu hiểu được các yêu cầu cụ thể cần đáp ứng, từ đó giảm thiểu rủi ro bị từ chối nhập khẩu do không đạt tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam đang xuất khẩu hoặc có kế hoạch xuất khẩu rong biển khô sang thị trường Tanzania, đây là thông tin cần được theo dõi sát sao. Việc nắm bắt và chuẩn bị sớm để đáp ứng các yêu cầu mới sẽ giúp doanh nghiệp duy trì và mở rộng thị phần tại thị trường Đông Phi này, đồng thời đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc tế.

Các bên quan tâm có thể liên hệ trực tiếp với Cục Tiêu chuẩn Tanzania để gửi ý kiến đóng góp cho dự thảo tiêu chuẩn với hạn cuối là ngày 19/01/2026. Chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11204/NTZA487.pdf

CANADA DỰ KIẾN BỔ SUNG EXO-INULINASE VÀO DANH MỤC CÁC ENZYME THỰC PHẨM ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 21/11/2025, Bộ Y tế Canada gửi Thông báo G/SPS/N/CAN/1625 lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về kế hoạch sửa đổi Danh mục chính thức liệt kê các enzyme được phép sử dụng trong chế biến thực phẩm tại nước này. Động thái lần này liên quan đến việc bổ sung exo-inulinase có nguồn gốc từ chủng Trichoderma reesei AR-577. Đây là loại enzyme được sử dụng trong sản xuất bánh mì, các loại bột mì tiêu chuẩn và không tiêu chuẩn, các sản phẩm bánh nướng cũng như nhiều loại hỗn hợp bột trộn dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Danh mục các enzyme thực phẩm được phép sử dụng là một tài liệu quy phạm quan trọng trong hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của Canada. Danh mục này liệt kê nhiều enzyme có nguồn gốc từ vi sinh vật, động vật hoặc thực vật, chẳng hạn như amylase, lipase, chymosin, v.v... Mỗi enzyme đều được mô tả với: nguồn gốc cụ thể (ví dụ: loài nấm, vi khuẩn, động vật hoặc thực vật); mục đích sử dụng; các sản phẩm thực phẩm được phép ứng dụng và các yêu cầu kỹ thuật liên quan.

Phần lớn enzyme được phép sử dụng theo nguyên tắc Good Manufacturing Practice (GMP) – nghĩa là doanh nghiệp phải đảm bảo nồng độ sử dụng không vượt quá mức cần thiết để đạt được hiệu quả công nghệ và không gây nguy hiểm cho sức khỏe. Đây là cách tiếp cận linh hoạt nhưng dựa trên trách nhiệm giải trình và được Canada áp dụng trong nhiều năm qua. Danh mục này được cập nhật định kỳ với phiên bản gần nhất được ban hành trong năm 2025.

Exo-inulinase là enzyme có khả năng phân giải inulin – một loại polysaccharide có trong nhiều nguyên liệu thực vật (như lúa mì, lúa mạch, diếp xoăn). Việc sử dụng exo-inulinase trong sản xuất thực phẩm giúp tăng hiệu suất chuyển hóa carbohydrate trong bột; cải thiện độ nở và kết cấu của bánh; tạo điều kiện lên men thuận lợi hơn; tăng tính ổn định của sản phẩm trong quá trình chế biến.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chủng vi sinh vật được sử dụng trong Thông báo lần này của Canada – Trichoderma reesei AR-577 – thuộc nhóm nấm sợi (filamentous fungi) nổi tiếng trong công nghiệp thực phẩm và công nghệ sinh học nhờ khả năng sản xuất enzyme mạnh và ổn định. T. reesei từ lâu đã được sử dụng để sản xuất các enzyme thương mại như cellulase, hemicellulase, protease và nhiều enzyme thủy phân khác. Đặc điểm nổi bật của chủng này là được quốc tế đánh giá an toàn khi sử dụng trong sản xuất enzyme (được công nhận rộng rãi trong công nghiệp thực phẩm); không tạo ra độc tố vi nấm ở điều kiện sản xuất thông thường; hiệu suất tiết enzyme cao, giúp ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất; khả năng biến đổi chủng để tối ưu hoạt lực enzyme mà không làm thay đổi đặc tính an toàn.

Bộ Y tế Canada cho biết Vụ Thực phẩm và Dinh dưỡng đã hoàn tất đánh giá trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ xin phép sử dụng exo-inulinase từ T. reesei AR-577. Kết quả thẩm định xác nhận enzyme này đáp ứng đầy đủ các tiêu chí an toàn thực phẩm, bao gồm an toàn sinh học, mức độ tinh sạch, dư lượng protein ngoại lai và tính ổn định trong thực phẩm, đồng thời chứng minh hiệu quả công nghệ khi sử dụng trong các quy trình chế biến được đề xuất. Căn cứ vào đánh giá này, Canada dự kiến sửa đổi Danh mục Phụ gia Thực phẩm được phép để bổ sung exo-inulinase, qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp sử dụng enzyme phù hợp với khuôn khổ pháp lý hiện hành nhưng vẫn bảo đảm các tiêu chuẩn bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Các doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm sang Canada, đặc biệt trong lĩnh vực bánh nướng, bột mì và sản phẩm phối trộn, cần theo dõi quá trình cập nhật để kịp thời đáp ứng yêu cầu khi quy định chính thức có hiệu lực.

Quy định sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 03/02/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11205/NCAN1625.pdf

UGANDA DỰ THẢO TIÊU CHUẨN DARS 1854:2025 VỀ PHÚC LỢI VÀ CHUỒNG TRẠI GÀ TÂY (ẤN BẢN THỨ NHẤT)

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 18/11/2025, Cục Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda gửi Thông báo G/SPS/N/UGA/463 lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) Dự thảo tiêu chuẩn DARS 1854:2025 về phúc lợi và chuồng trại gà tây (Ấn bản thứ nhất). Dự thảo Tiêu chuẩn Châu Phi DARS 1854:2025 do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Châu Phi (ARSO) xây dựng đặt ra các yêu cầu tối thiểu về phúc lợi và điều kiện chuồng trại đối với gà tây nuôi trong trang trại. Tiêu chuẩn được thiết kế nhằm bảo đảm việc chăn nuôi gà tây tuân thủ các thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và các nguyên tắc phúc lợi động vật, đặc biệt dựa trên "Năm quyền tự do".



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Tài liệu bao quát toàn bộ chu trình sống của gà tây – từ khâu lựa chọn giống, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, quản lý dinh dưỡng, đến vận chuyển và giết mổ. ARSO quy định rõ yêu cầu bắt buộc đối với đào tạo nhân viên, xây dựng kế hoạch thú y, giám sát việc sử dụng thuốc và kháng sinh, cũng như triển khai các chương trình theo dõi và phòng ngừa bệnh tật.

Về điều kiện môi trường sống, tiêu chuẩn nhấn mạnh đến việc cung cấp không gian nuôi phù hợp, bao gồm bãi vận động ngoài trời, vật dụng làm phong phú môi trường, ánh sáng, thông gió và nhiệt độ ổn định.

- Hệ thống điều khiển nhiệt độ và thông gió phải có báo động tự động và nguồn điện dự phòng, được kiểm tra hàng tuần.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Nồng độ ammonia phải được kiểm soát nghiêm ngặt và phải được đo ít nhất hai lần mỗi tuần:

+ Gà tây con ≤ 14 ngày: không vượt quá 10 ppm;

+ Gà tây > 14 ngày: không vượt quá 15 ppm.

- Toàn bộ sàn chuồng phải được phủ chất độn chuồng và có độ sâu tối thiểu như sau:

+ Giai đoạn úm: 100 mm;

+ Giai đoạn nuôi lớn: 75 mm;

- Chất độn chuồng phải luôn khô, tơi xốp để gà có thể tắm bụi, bươi (bới nhẹ bằng chân hoặc mỏ để tìm thức ăn hoặc làm tơi đất/chất độn chuồng) và tìm kiếm thức ăn.

- Gà tây con trên 3 ngày tuổi phải được đảm bảo ít nhất 8 giờ ánh sáng liên tục và 8 giờ tối trong mỗi 24 giờ.

- Cường độ sáng tối thiểu trên sàn chuồng đối với gà trên 7 ngày tuổi đạt ≥ 20 lux.

- Khi đã mọc đủ lông hoặc muộn nhất là 42 ngày tuổi, gà tây phải được tiếp cận khu vực ngoài trời ít nhất 8 giờ

ban ngày mỗi 24 giờ. Diện tích ngoài trời phải rộng gấp 1,5 lần diện tích sàn chuồng; trường hợp hạn chế diện tích thì tối thiểu phải bằng diện tích chuồng. Khu vực ngoài trời phải có thảm thực vật, mái che và được quản lý để khuyến khích gà ra ngoài.

+ Mái che tối thiểu: 30 m^2 cho 1.000 con.

+ Hàng rào sử dụng trong khu vực này không được dùng điện.

DARS 1854:2025 cũng đưa ra mật độ nuôi tối đa dựa trên độ tuổi và giới tính của gà tây nhằm bảo đảm không gây căng thẳng hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi.

Bảng 1. Mật độ nuôi tối đa cho gà tây theo độ tuổi cho và giới tính

Tuần tuổi	Gà tây/m^2	
	Gà tây mái	Gà tây trống
0 – 6	11	11
7 – 12	5,5	4,0 – 4,5
13 – 16	5,0	3,0 – 3,5
17 đến khi xuất chuồng	4,5	2,5 – 3,0



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Tài liệu đồng thời quy định các phương pháp được phép trong xử lý và bắt giữ gà tây, yêu cầu vận chuyển phải được thực hiện theo cách hạn chế tối đa đau đớn và stress. Việc cắt mỏ chỉ được phép thực hiện tại trại giống, bằng công nghệ hồng ngoại và chỉ cắt phần mỏ đầu. Các thực hành bị cấm hoàn toàn, gồm: thiết bị làm giảm thị lực, cắt mào thịt, cắt cánh và cắt ngón chân. Thời gian vận chuyển phải được tối ưu để giảm thiểu thời gian gà ở trên xe; không được để gà nhịn ăn hoặc nhịn uống quá 18 giờ trước khi giết mổ. Mỗi chuồng chỉ được bắt gà tối đa 5 lần để tránh gây stress.

Các hướng dẫn về nhân đạo hóa (euthanasia) và quy trình giết mổ cũng được xây dựng nhằm đảm bảo tuân thủ phúc lợi động vật và cho ra sản phẩm thịt an toàn cho con người. Gà tây bị bệnh nặng, chấn thương không hồi phục hoặc có điểm què mức 2 phải được gây chết nhân đạo ngay lập tức. Phương pháp cho phép tùy theo trọng lượng:

- ≤ 5 kg: trật khớp đốt sống cổ thủ công, thiết bị chốt bị giam hoặc gây chết bằng carbon dioxide;

- > 5 kg: thiết bị chốt bị giam hoặc gây chết bằng carbon dioxide.

Các phương pháp bị cấm bao gồm: kìm giết mổ, kéo giật cổ, xoay cổ; chặt đầu (trừ trường hợp ngoài ý muốn khi áp dụng phương pháp hợp lệ).

Về việc giết mổ, chỉ sử dụng các lò mổ đáp ứng trọn vẹn tiêu chuẩn. Gà tây phải được gây choáng trước khi cắt tiết bằng bồn nước điện hoặc khí quyển kiểm soát. Gà không được treo trên dây chuyền quá 90 giây trước khi gây choáng. Việc cắt tiết phải được thực hiện trong vòng 15 giây sau khi gây choáng bằng điện, hoặc trong vòng 60 giây sau khi ra khỏi buồng khí kiểm soát. Thời gian chảy máu tối thiểu là 120 giây trước khi nhúng nước nóng.

Ngoài các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn nhấn mạnh vai trò của ghi chép và lưu giữ hồ sơ xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất để bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và tuân thủ quy định. ARSO kỳ vọng DARS 1854:2025 sẽ góp phần hài hòa hóa các tiêu chuẩn Châu Phi, thúc đẩy năng lực cạnh tranh nội khối và nâng cao vị thế các sản phẩm chăn nuôi châu Phi trên thị trường quốc tế.

Hạn cuối cùng để gửi ý kiến đóng góp là ngày 17/01/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/UGA/25_08025_00_e.pdf

LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU (EAEU) ĐỀ XUẤT MIỄN YÊU CẦU CHỨNG THƯ KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI VẬT LIỆU BAO BÌ GỖ ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ ĐÓNG DẤU CHUẨN QUỐC TẾ

ThS. Nguyễn Hữu Hòa
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 20/11/2025, Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU) gửi Thông báo G/SPS/N/RUS/341 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc xem xét một dự thảo quan trọng nhằm sửa đổi Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm dịch thực vật tại biên giới và trong lãnh thổ khối. Dự thảo do Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu (EEC) xây dựng, hướng tới việc cho phép vật liệu bao bì và vật liệu chèn lót bằng gỗ được nhập khẩu và lưu thông trong nội khối mà không cần kèm giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, với điều kiện các sản phẩm này đã được xử lý và mang dấu nhận diện hợp chuẩn theo tiêu chuẩn thống nhất của Liên minh.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Hiện nay, theo Danh mục kiểm dịch, vật liệu gỗ sử dụng để làm pallet, thùng, kiện, hộp đựng cáp và nhiều dạng bao bì khác vẫn bị xếp vào nhóm rủi ro cao và buộc phải có chứng thư kiểm dịch. Tuy nhiên, các quy định kiểm dịch thực vật của EAEU lại cho phép cơ quan kiểm dịch chỉ cần dựa vào dấu xử lý theo đúng mẫu quy chuẩn để đánh giá mức độ an toàn. Dấu này xác nhận rằng gỗ bao bì đã được xử lý bằng nhiệt đạt mức nhiệt tối thiểu theo yêu cầu hoặc đã được khử trùng và được đánh dấu rõ ràng trên hai mặt đối diện bằng phương pháp khắc hoặc sơn không phai. Theo tiêu chuẩn quốc tế ISPM 15, dấu hợp chuẩn trên bao bì gỗ có giá trị thay thế cho chứng thư kiểm dịch và chứng minh rằng vật liệu đã được xử lý đạt yêu cầu, không cần xử lý lại trong suốt vòng đời sử dụng nếu không bị sửa đổi hoặc tái chế. Việc EAEU điều chỉnh Danh mục theo đúng nguyên tắc này giúp hài hòa hóa quy định của Liên minh với thông lệ quốc tế do Công ước Bảo vệ Thực vật Quốc tế (IPPC) đặt ra, đồng thời tăng tính minh bạch trong quản lý và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động thương mại.

Về mặt pháp lý, dự thảo được xây dựng dựa trên các quy định của Hiệp ước Liên minh Kinh tế Á-Âu và thuộc thẩm quyền của EEC trong quản lý các biện pháp kiểm dịch thực vật. Dự thảo có tác động tích cực đến nhiều nhóm đối tượng, bao gồm các doanh nghiệp nhập khẩu hoặc vận chuyển gỗ bao bì, các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa sử dụng gỗ bao bì đi kèm, cơ quan kiểm dịch thực vật các quốc gia thành viên và những tổ chức hoặc cá nhân tham gia vào quá trình logistics và lưu thông hàng hóa trong nội khối.

Việc sửa đổi nhằm xóa bỏ sự mơ hồ trong áp dụng các quy định hiện hành, giúp cơ quan kiểm dịch và doanh nghiệp có chung một cách hiểu, tránh được rủi ro bị ách tắc hàng hóa hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ ngoài nhu cầu thực tế. Đáng chú ý, quy định mới không làm phát sinh bất kỳ chi phí bổ sung nào cho doanh nghiệp. Theo kế hoạch, quyết định sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi được công bố chính thức.

Mục tiêu của dự thảo là thiết lập một cơ sở pháp lý rõ ràng, thống nhất, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu và vận chuyển nội khối các loại gỗ bao bì. Khi được thông qua, quy định mới sẽ giúp doanh nghiệp không còn đối mặt với tình trạng mỗi cửa khẩu áp dụng một cách hiểu khác nhau, đồng thời đảm bảo các biện pháp kiểm dịch thực vật vẫn được duy trì một cách hiệu quả thông qua dấu xử lý được quốc tế công nhận. Điều này cũng góp phần giảm đáng kể thủ tục hành chính và chi phí phát sinh cho doanh nghiệp mà vẫn đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn kiểm dịch của Liên minh.

Hạn cuối cùng để gửi ý kiến đóng góp là ngày 20/01/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11202/NRUS341.pdf

HOA KỲ THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG CHO FLUOPYRAM TRÊN XOÀI

TS. Nguyễn Thành Trung
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày 18/11/2025, Hoa Kỳ gửi Thông báo G/SPS/N/USA/3536 tới WTO về việc Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) ban hành quy định cuối cùng thiết lập mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất fluopyram trên xoài tươi. Quy định được công bố trên Công báo Liên bang (Federal Register) và có hiệu lực ngay từ ngày 18/11/2025. Việc thiết lập mức dư lượng này được thực hiện theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) và kết quả đánh giá rủi ro đối với sức khỏe người tiêu dùng theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA).

Quy định tập trung vào hoạt chất Fluopyram (CASRN 658066-35-4), áp dụng đối với sản phẩm xoài, với mức dư lượng tối đa được thiết lập là 1,0 ppm trên xoài. Mức này do USDA đề nghị và đã được EPA chấp thuận trong quyết định cuối cùng. Việc ban hành quy định được EPA thực hiện theo Điều 408 của FFDCA, trên cơ sở đánh giá đầy đủ về độc tính và mức phơi nhiễm, đồng thời kết luận rằng mức dư lượng này an toàn đối với người tiêu dùng, bao gồm cả các nhóm nhạy cảm như trẻ em. Quy định có hiệu lực từ ngày 18/11/2025; các bên liên quan có quyền nộp khiếu nại hoặc yêu cầu điều trần theo quy định tại 40 CFR part 178, với thời hạn cuối là ngày 20/01/2026.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Sau khi thiết lập mức dư lượng, EPA khẳng định rằng hệ thống đánh giá rủi ro đã xét đến mức tiêu thụ xoài theo nhóm tuổi, mô hình phơi nhiễm tích lũy, cũng như các sản phẩm có thể chứa dư lượng fluopyram để đảm bảo tổng mức phơi nhiễm vẫn thấp hơn ngưỡng an toàn (chronic PAD và acute PAD). Cơ quan này cho biết việc thiết lập mức dư lượng tối đa mới là cần thiết vì xoài trước đây không có mức dư lượng chính thức tại Hoa Kỳ, dẫn đến khó khăn trong quản lý nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu xoài tăng mạnh từ châu Á và Mỹ Latinh.

Chi tiết văn bản gốc có thể xem tại Công báo Liên bang (Federal Register): Fluopyram; Pesticide Tolerances, ngày 18/11/2025: https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2025-11-18/html/2025-20177.htm

HOA KỲ THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT FLUAZINAM TRÊN LÊ CHÂU Á

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 19/11/2025, Hoa Kỳ Thông báo tới WTO qua tài liệu G/SPS/N/USA/3535 về việc Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) ban hành quy định cuối cùng thiết lập mức dư lượng tối đa cho hoạt chất fluazinam trên lê châu Á. Quy định này được công bố trong Công báo Liên bang ngày 17/11/2025, có hiệu lực ngay trong ngày và được ban hành theo thẩm quyền của EPA trong Mục 408 của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA) nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe người tiêu dùng.

Quy định liên quan đến hoạt chất Fluazinam (CASRN 79622-59-6), được áp dụng cho lê châu Á, với biện pháp thiết lập mức dư lượng tối đa (tolerance) đối với hoạt chất này trên sản phẩm nêu trên là 0,2 ppm. Trước khi ban hành, EPA đã tiến hành đánh giá toàn diện rủi ro độc tính, bao gồm phơi nhiễm cấp tính và phơi nhiễm dài hạn và đi đến kết luận rằng mức dư lượng được thiết lập không gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng, trong đó đặc biệt xem xét nhóm trẻ em theo yêu cầu ưu tiên của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo EPA, việc thiết lập mức dư lượng cho fluazinam trên lê châu Á được thực hiện để giải quyết nhu cầu thương mại, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm soát và chấp nhận nhập khẩu loại quả này vào Hoa Kỳ. Trước đó, lê châu Á không có tolerance riêng, dẫn đến nguy cơ bị giữ lại tại biên giới nếu phát hiện dư lượng dù ở mức thấp. EPA cho biết không có bình luận phản đối nào trong giai đoạn lấy ý kiến công khai, đồng thời cơ quan này xác nhận không có tiêu chuẩn Codex tương ứng, do đó mức dư lượng được thiết lập hoàn toàn dựa trên đánh giá khoa học của Hoa Kỳ.

Quy định có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2025. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2025-11-17/html/2025-19917.htm

THỔ NHĨ KỲ BAN HÀNH MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THÚ Y MỚI CHO HÀNG HÓA QUÁ CẢNH HOẶC LƯU KHO TẠM THỜI

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Ngày 20/11/2025, Thổ Nhĩ Kỳ gửi Thông báo G/SPS/N/TUR/154 tới WTO về việc xây dựng mẫu giấy chứng nhận thú y mới áp dụng đối với các sản phẩm thuộc diện kiểm soát thú y (không bao gồm động vật sống, vật liệu di truyền và phôi) khi quá cảnh trực tiếp qua lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ hoặc lưu kho tạm thời tại Thổ Nhĩ Kỳ trước khi tái xuất sang nước khác/tàu biển. Mẫu chứng nhận được ban hành theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ nhằm tăng cường kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh động vật trong hoạt động trung chuyển hàng hóa.

Quy định được áp dụng đối với tất cả các sản phẩm thuộc diện kiểm soát thú y, ngoại trừ động vật sống, vật liệu di truyền và phôi. Mẫu chứng nhận được thiết kế gồm hai phần: Phần I – Thông tin lô hàng, bao gồm các nội dung như người gửi, người nhận, quốc gia xuất xứ, địa điểm lưu kho tại Thổ Nhĩ Kỳ, phương tiện vận chuyển, điều kiện bảo quản, mã HS, số lượng và trọng lượng, loại hình xử lý, hình thức bao gói, cơ sở xuất khẩu; và Phần II – Thông tin chứng nhận y tế, phản ánh các nội dung xác nhận về tình trạng thú y theo quy định.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các yêu cầu kiểm dịch động vật bao gồm xác nhận:

- Không phát sinh một loạt bệnh động vật trong các khoảng thời gian quy định (Lở mồm long móng, viêm da nổi cục, Rối loạn sinh sản và hô hấp, dịch tả lợn cổ điển, dịch tả lợn châu Phi, cúm gia cầm chủng độc lực cao, Newcastle, và một số bệnh động vật thủy sản như: Bệnh nhiễm trùng huyết xuất huyết do vi rút (VHS), bệnh hoại tử máu nhiễm trùng (IHN), bệnh thiếu máu truyền nhiễm ở cá hồi (ISA), bệnh Taura, bệnh đốm trắng trên tôm White spot...);
- Vật nuôi tại nước xuất xứ được quản lý bởi cơ quan có thẩm quyền, không nằm trong vùng hạn chế dịch bệnh và được kiểm tra thú y định kỳ;
- Bản thân động vật (tạo ra sản phẩm xuất khẩu) không có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm tại thời điểm cho sữa/giết mổ/thu gom trứng;
- Bao gói đáp ứng điều kiện bảo vệ an toàn dịch bệnh trong quá trình vận chuyển đến Thổ Nhĩ Kỳ;
- Sản phẩm được xử lý phù hợp với yêu cầu diệt/bất hoạt mầm bệnh nếu thuộc nhóm sản phẩm cần xử lý đặc biệt.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dự thảo mẫu chứng nhận thú y này được áp dụng cho hàng hóa chỉ đi qua Thổ Nhĩ Kỳ chứ không nhập khẩu để tiêu thụ nội địa, tuy nhiên quốc gia này yêu cầu một bộ chứng nhận riêng nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm trung chuyển không mang rủi ro dịch bệnh vào chuỗi logistics hoặc kho tạm trong nước.

Đáng chú ý, dự thảo yêu cầu xác nhận rất chi tiết về tình trạng dịch tễ tại quốc gia xuất xứ, cơ sở sản xuất và tình trạng xử lý sản phẩm - nội dung thường gặp ở chứng thư nhập khẩu nhưng nay được mở rộng áp dụng cho cả hàng quá cảnh. Điều này phản ánh việc Thổ Nhĩ Kỳ tăng cường biện pháp phòng ngừa dịch bệnh đối với mọi luồng hàng có nguồn gốc động vật, kể cả không tiêu thụ tại thị trường nội địa.

Thời hạn góp ý đến ngày 15/01/2026, dự kiến ban hành ngày 01/02/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/4/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TUR/25_08056_00_x.pdf

TRUNG QUỐC BAN HÀNH TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM MỚI VỀ MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG THỰC PHẨM

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Ngày 09/12/2025, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc (MARA) gửi Thông báo G/SPS/N/CHN/1355 tới Ủy ban SPS của WTO về việc ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc về mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật (MRLs) trong thực phẩm. Tiêu chuẩn này thiết lập 209 mức MRL đối với dư lượng của 93 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên thực phẩm.

Mục tiêu của tiêu chuẩn là thiết lập các giới hạn an toàn đối với lượng hóa chất nông nghiệp có thể tồn dư trong thực phẩm, qua đó tăng cường bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và hài hòa quản lý an toàn thực phẩm theo thông lệ quốc tế. Việc ban hành tiêu chuẩn cũng thể hiện xu hướng siết chặt kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của Trung Quốc đối với thực phẩm trong nước và hàng hóa nhập khẩu.

Các hoạt chất được quy định bao trùm nhiều nhóm thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc trừ nấm, phản ánh phạm vi kiểm soát rộng của Trung Quốc đối với an toàn thực phẩm. Danh mục thực phẩm chịu tác động rất đa dạng, bao gồm ngũ cốc (lúa, gạo lứt, lúa mì, ngô, đại mạch, cao lương), rau củ (tỏi, gừng, khoai tây, hành, cà chua, súp lơ, bắp cải), trái cây (cam, quýt, xoài, vải thiều, chuối, nho, dâu tây, kiwi), cây công nghiệp và gia vị (hồ tiêu, trà), cũng như nhiều loại dược liệu và nông sản đặc thù như kỷ tử, tam thất, nhân sâm, mạch môn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

STT	Hoạt chất (Tên thuốc BVTV)	Sản phẩm	MRL (mg/kg)
1	2,4-D dimethylamine salt	Lúa, gạo lứt	0,05
2	Isopyrazam	Thanh long, xoài, cam, quýt	0,1 - 1
3	Pyraclostrobin	Vải thiều	0,5
4	Isoprothiolane	Chuối	2
5	Metiram	Bưởi, bông cải xanh, cải làn	2
6	Afidopyropen	Lá trà (chè)	1
7	Quizalofop và Quizalofop-P-ethyl	Khoai lang	0,1
8	1-Naphthaleneacetic acid (NAA)	Dứa, xoài	0,05 - 0,2
9	Thiacloprid	Đậu đũa, chuối, bắp cải	0,1 - 3
10	Fluoxastrobin	Ớt	5
11	Fluensulfone	Cà chua	0,5
12	Albendazole	Dưa chuột	0,2
13	Famoxadone	Vải thiều	2
14	Mepiquat chloride	Lúa, gạo lứt, tỏi	0,1 - 3
15	Trifloxystrobin	Lá trà (chè)	2

Quy định mới của Trung Quốc dự kiến sẽ tác động sâu rộng đến toàn bộ chuỗi giá trị nông sản của Việt Nam, từ khâu sản xuất, canh tác đến hoạt động xuất khẩu trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, việc Trung Quốc ban hành các mức MRL mới đặt ra yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước và hiệp hội ngành hàng của Việt Nam cần sớm tiến hành rà soát, đối chiếu và đánh giá mức độ tương thích với các quy định hiện hành trong nước, nhằm kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm

hoạt động xuất khẩu ổn định, bền vững.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Trong bối cảnh đó, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam cần theo dõi sát nội dung tiêu chuẩn, rà soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, đồng thời điều chỉnh quy trình canh tác và kiểm soát dư lượng phù hợp nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu MRL của Trung Quốc, hạn chế rủi ro bị cảnh báo, trả hàng hoặc gián đoạn thương mại.

Hạn cuối để gửi ý kiến góp ý là ngày 07/02/2026. Thông tin chi tiết tham khảo đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11260/NCHN1355.pdf

VƯƠNG QUỐC ANH CẬP NHẬT MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRL) ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT CLOPYRALID TRONG CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 09/12/2025, Vương quốc Anh gửi Thông báo G/SPS/N/GBR/116 tới Ủy ban SPS của WTO về việc ban hành các mức dư lượng tối đa mới (MRLs) đối với hoạt chất clopyralid, qua đó sửa đổi Sổ đăng ký pháp định về MRL của GB (Great Britain). Thông báo do Bộ Môi trường, Thực phẩm và Nông thôn (DEFRA) phối hợp với Cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp (HSE) thực hiện, áp dụng đối với tất cả các đối tác thương mại.

Theo nội dung Thông báo, clopyralid là một hoạt chất đã được phê duyệt sử dụng tại Vương quốc Anh. Đây là một hoạt chất diệt cỏ thuộc nhóm pyridine carboxylic acid, được sử dụng chủ yếu để kiểm soát các loài cỏ lá rộng trong sản xuất nông nghiệp. Hoạt chất này có thể tồn dư trong cây trồng và gián tiếp xuất hiện trong các sản phẩm có nguồn gốc động vật thông qua thức ăn chăn nuôi. Do đó, clopyralid thường được các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm theo dõi và thiết lập mức dư lượng tối đa nhằm bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng và phù hợp với thương mại quốc tế.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp, HSE đã tiến hành đánh giá khoa học và thống nhất thiết lập các mức MRL mới nhằm phục vụ mục đích dung sai nhập khẩu cho một số nhóm hàng nông sản và sản phẩm có nguồn gốc động vật, trong đó có ngũ cốc, thực phẩm chế biến và mật ong.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Danh mục sản phẩm chịu tác động bao gồm yến mạch, lúa mì, một số phụ phẩm động vật (mỡ, gan, thận và phủ tạng ăn được của bò, lợn, cừu, dê, ngựa và các động vật nuôi trên cạn khác), cùng với mật ong và các sản phẩm nuôi ong. Thông báo cũng lưu ý rằng, tại thời điểm hiện nay, chưa áp dụng MRL cụ thể cho các sản phẩm nuôi ong khác cho đến khi từng sản phẩm được xác định và liệt kê riêng trong nhóm này. Đây là những nhóm hàng có lưu lượng thương mại quốc tế lớn và liên quan trực tiếp đến chuỗi cung ứng thực phẩm. Một vài sản phẩm cụ thể được liệt kê bao gồm:

Sản phẩm	Mã GB	MRL hiện hành (mg/kg)	MRL mới (mg/kg)
Yến mạch	0500050	2	3
Lúa mì	0500090	2	3
Mỡ lợn	1011020	0,05*	0,07
Gan lợn	1011030	0,05*	0,07
Thận lợn	1011040	0,05*	0,9
Phụ phẩm ăn được của lợn (trừ gan và thận)	1011050	0,05*	0,9
Mỡ bò	1012020	0,05*	0,2
Gan bò	1012030	0,06	0,2
Thận bò	1012040	0,4	2
Phụ phẩm ăn được của bò (trừ gan và thận)	1012050	0,05*	2
Mỡ cừu	1013020	0,05*	0,2
Gan cừu	1013030	0,06	0,2
Thận cừu	1013040	0,4	2
Phụ phẩm ăn được của cừu (trừ gan và thận)	1013050	0,05*	2
Mỡ dê	1014020	0,05*	0,2
Gan dê	1014030	0,06	0,2
Thận dê	1014040	0,4	2
Phụ phẩm ăn được của dê (trừ gan và thận)	1014050	0,05*	2
Mật ong và các sản phẩm nuôi ong khác	1040000	0,05*	0,15

(Lưu ý: * biểu thị Giới hạn định lượng/xác định)



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Cơ quan chức năng Vương quốc Anh cho biết, quá trình đánh giá khoa học cho thấy mức dư lượng clopyralid phát sinh từ các mục đích sử dụng được Thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng thấp hơn các giá trị tham chiếu độc tính. Do đó, dự kiến không gây tác động bất lợi đối với sức khỏe con người. Tuy nhiên, vì các mức dư lượng dự kiến này vượt quá các MRL hiện hành đang áp dụng, việc ban hành các MRL mới là cần thiết để phù hợp với thực tiễn thương mại.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Trên cơ sở đó, Vương quốc Anh đã quyết định thiết lập và thông qua các MRL mới đối với clopyralid cho các mặt hàng nêu trên, nhằm vừa bảo đảm mức độ bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, vừa tạo khung pháp lý rõ ràng cho hoạt động nhập khẩu. Báo cáo đánh giá và ý kiến khoa học làm căn cứ cho quyết định này đã được công bố trong tài liệu "Bản đánh giá việc thiết lập các mức dư lượng tối đa (MRL) mới đối với clopyralid trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau".

Việc cập nhật MRL lần này tiếp tục khẳng định cách tiếp cận của Vương quốc Anh trong quản lý an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá rủi ro khoa học, đồng thời có ý nghĩa thực tiễn đối với các quốc gia xuất khẩu nông sản và thực phẩm, trong đó có Việt Nam, khi tiếp cận thị trường Anh trong thời gian tới.

Quy định có hiệu lực từ ngày 31/10/2025. Thông tin chi tiết tham khảo đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11262/NGBR116.pdf

EU CÔNG BỐ HƯỚNG DẪN TỐI THIỂU CHO NỘI DUNG TUYÊN BỐ BỔ SUNG TRONG CHỨNG THƯ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Liên minh châu Âu (EU) vừa chính thức Thông báo tới các đối tác thương mại về việc ban hành tài liệu "Quy định tối thiểu cho nội dung Tuyên bố bổ sung đối với Phụ lục V của Quy định thi hành (EU) 2019/2072". Đây là bước tiếp theo sau khi EU gửi Thông báo G/SPS/N/EU/851/Add.1 liên quan đến Quy định thi hành 2025/2249.

Tài liệu mới nhằm làm rõ cách diễn đạt tối thiểu bắt buộc phải xuất hiện trong phần "Tuyên bố bổ sung của chứng thư kiểm dịch thực vật khi liên quan đến các sinh vật gây hại không thuộc diện kiểm dịch (RNQPs)". Việc thống nhất nội dung

này giúp các quốc gia xuất khẩu bảo đảm chứng thư được chấp nhận tại tất cả các quốc gia thành viên EU, tránh các sai sót dẫn đến ách tắc thương mại.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo EU, hướng dẫn này được xây dựng dựa trên thỏa thuận đạt được tại cuộc họp của Ủy ban Thường trực về Cây trồng, Động vật, Thực phẩm và Thức ăn chăn nuôi - Ban Sức khỏe Thực vật, diễn ra trong hai ngày 17 và 18/11/2025. Tài liệu sẽ được đính kèm trong biên bản cuộc họp để các nước thành viên và đối tác tham khảo.

Hướng dẫn nêu rõ các yêu cầu mà quốc gia xuất khẩu phải thể hiện trong chứng thư, bao gồm việc trích dẫn đầy đủ biện pháp áp dụng theo từng Phần của Phụ lục V, nêu rõ điểm và tiểu điểm liên quan, đồng thời loại bỏ các chi tiết không cần thiết như tên tác giả của dịch hại. Quy định này sẽ giúp chuẩn hóa cách thể hiện thông tin, đảm bảo minh bạch và nâng cao hiệu quả kiểm soát sinh vật gây hại trong thương mại nông sản.

Với việc công bố văn bản hướng dẫn, EU kỳ vọng các đối tác xuất khẩu sẽ dễ dàng tuân thủ các quy định mới, đặc biệt trong bối cảnh nhiều nhóm sản phẩm, từ hạt giống cây thức ăn chăn nuôi, ngũ cốc, cây cảnh đến hạt giống cây lấy dầu đều chịu sự quản lý chặt chẽ theo Phụ lục V của Quy định (EU) 2019/2072.

Theo tài liệu hướng dẫn, đối với hạt giống *Helianthus annuus* (hướng dương) dùng cho mục đích trang trí, EU cho phép quốc gia xuất khẩu lựa chọn một trong nhiều phương án tuân thủ khác nhau và phải thể hiện rõ trong mục Tuyên bố bổ sung của chứng thư kiểm dịch thực vật. Chẳng hạn, chứng thư có thể nêu rõ rằng lô hàng "tuân thủ Phụ lục V của Quy định (EU) 2019/2072, Phần C (cây cảnh) – điểm 13(b)", trong đó xác nhận không ghi nhận triệu chứng của sinh vật gây hại *Plasmopara halstedii* tại cơ sở sản xuất thông qua ít nhất hai lần kiểm tra vào các thời điểm thích hợp trong mùa sinh trưởng. Ngoài ra, một phương án khác được chấp nhận là hạt giống có nguồn gốc từ khu vực đã được công nhận không có sinh vật gây hại này, hoặc đã được xử lý bằng biện pháp phù hợp được chứng minh có hiệu quả đối với tất cả các chủng đã biết của dịch hại nêu trên.

Tương tự, đối với hạt giống cây lấy dầu và sợi như *Helianthus annuus*, Phụ lục V (Phần G) quy định các lựa chọn tuân thủ liên quan đến sinh vật gây hại *Botrytis cinerea*. Trong trường hợp này, Tuyên bố bổ sung có thể ghi rõ hạt giống có nguồn gốc từ khu vực không có dịch hại, hoặc đã được xử lý bằng thuốc xử lý hạt giống được EU cho phép, hoặc đáp ứng mức dung sai dịch hại theo quy định dựa trên kết quả xét nghiệm phòng thí nghiệm đối với mẫu đại diện của lô hàng. Các ví dụ này cho thấy cách diễn đạt ngắn gọn nhưng đầy đủ là yếu tố then chốt để chứng thư kiểm dịch được EU chấp nhận thống nhất tại tất cả các quốc gia thành viên.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_08110_00_e.pdf

ÚC BAN HÀNH HƯỚNG DẪN MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH KIỂM NGHIỆM TRƯỚC XUẤT KHẨU TÔM CHƯA CHẾ BIẾN

ThS. Ngô Thị Thanh
Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội

Ngày 27/11/2025, Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Úc vừa công bố bộ hướng dẫn mới nhằm đánh giá các chương trình kiểm nghiệm trước xuất khẩu đối với tôm chưa qua chế biến từ các quốc gia muốn xuất khẩu vào thị trường Úc theo Thông báo số G/SPS/N/AUS/625. Động thái này xuất phát từ báo cáo hoàn chỉnh được công bố vào tháng 6/2023 về đánh giá rủi ro an toàn sinh học của tôm nhập khẩu từ mọi quốc gia.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo tiêu chuẩn nhập khẩu hiện hành, tôm chưa chế biến muốn vào thị trường Úc phải đáp ứng các điều kiện nghiêm ngặt: phải được chế biến sơ bộ (bỏ đầu và vỏ, có thể giữ đoạn cuối và đuôi), cấp đông, rút chỉ lưng và đặc biệt là phải trải qua kiểm nghiệm đối với hai loại virus nguy hiểm - white spot syndrome virus (WSSV) và yellow head virus genotype 1 (YHV1). Việc kiểm tra này được thực hiện cả trước xuất khẩu lẫn tại thời điểm hàng đến Úc.

Trong khuôn khổ nghĩa vụ của Úc theo Điều 4 của Hiệp định SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), quốc gia này phải công nhận các biện pháp an toàn sinh học tương đương khi các điều kiện được đáp ứng. Vì vậy, bộ hướng dẫn mới nhằm giúp các đối tác thương mại hiểu rõ nguyên tắc và tiêu chí mà Úc sẽ sử dụng để đánh giá tính tương đương của chương trình kiểm nghiệm trước xuất khẩu.

Để được xem xét, quốc gia đối tác phải chủ động gửi yêu cầu công nhận chương trình kiểm nghiệm tương đương. Sau đó, Úc sẽ tiến hành đánh giá toàn diện năng lực của cơ quan thẩm quyền tại nước xuất khẩu.

Hướng dẫn mới được kỳ vọng sẽ giúp tăng cường minh bạch, tạo điều kiện thương mại công bằng và duy trì mức độ an toàn sinh học cao đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Úc.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:
https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/memos/ba2025-a09

ÚC CÔNG BỐ BÁO CÁO DỰ THẢO PHÂN TÍCH NGUY CƠ DỊCH HẠI VỚI BỌ KHAPRA

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Úc (DAFF) vừa chính thức công bố báo cáo dự thảo Phân tích nguy cơ dịch hại (Pest Risk Analysis - PRA) đối với bọ khapra (*Trogoderma granarium*) - Phần 1 theo Thông báo số G/SPS/N/AUS/502/Add.24 ngày 27/11/2025. Đồng thời mở đợt tham vấn công chúng kéo dài 92 ngày, kết thúc vào ngày 27/02/2026.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Bọ khapra là một trong những dịch hại lưu kho nguy hiểm nhất thế giới, chưa xuất hiện tại Úc nhưng được xếp hạng ưu tiên quốc gia số 2 năm 2024 về mức độ đe dọa và là dịch hại có nguy cơ cao nhất đối với ngành hạt ngũ cốc của nước này. Loại côn trùng này có khả năng phá hủy chất lượng ngũ cốc, khiến sản phẩm không còn phù hợp cho người hoặc vật nuôi, đồng thời gây ra hệ lụy nghiêm trọng đối với thương mại quốc tế. Theo Thông báo, dự thảo Phân tích nguy cơ dịch hại sẽ được triển khai theo hai phần:

- Phần 1: Đánh giá nguy cơ qua đường nhập khẩu sản phẩm thực vật.

- Phần 2: Đánh giá nguy cơ từ container vận chuyển đường biển, sẽ được công bố sau.

DAFF cho biết quyết định tách dự thảo Phân tích nguy cơ dịch hại thành hai phần nhằm phản ánh sự khác biệt lớn giữa các tuyến nguy cơ, đồng thời giúp quá trình đánh giá và góp ý của các bên liên quan trở nên rõ ràng và hiệu quả hơn.

1. Úc tiếp tục duy trì các biện pháp khẩn cấp

Kể từ năm 2020, sau khi số lượng vụ phát hiện bọ khapra tăng mạnh, Úc đã áp dụng hàng loạt biện pháp khẩn cấp đối với hàng hóa có nguy cơ cao. Trong báo cáo dự thảo lần này, cơ quan quản lý đề xuất:

- Duy trì toàn bộ 7 biện pháp khẩn cấp hiện tại như các biện pháp quản lý lâu dài;

- Bổ sung một biện pháp áp dụng cho hàng hóa thực vật nhập khẩu phục vụ mục đích nghiên cứu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngoài ra, dự thảo cũng đề xuất một số chỉnh sửa, bao gồm:

- Cập nhật danh sách các quốc gia có nguy cơ cao về bọ khapra, bổ sung thêm 8 nước: Angola, Chad, Guinea, Jordan, Kazakhstan, Tajikistan, Tanzania và Turkmenistan;

- Điều chỉnh yêu cầu chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa đã qua xử lý;

- Rà soát lại danh mục các loài *Trogoderma* đáng quan ngại, loại bỏ *Trogoderma serraticorne* khỏi danh sách hiện hành;

- Cập nhật quy định đăng ký đối với các cơ sở xử lý hàng hóa ở nước ngoài.

2. Úc kêu gọi góp ý của các đối tác thương mại và công chúng

DAFF mời gọi các bên liên quan, bao gồm đối tác thương mại, doanh nghiệp và người dân, gửi phản hồi

qua cổng thông tin của DAFF tại đường link: https://www.agriculture.gov.au/about/contact/client-feedback/form. Những ý kiến đóng góp sẽ được xem xét kỹ lưỡng trước khi Úc hoàn thiện báo cáo dự thảo cuối cùng và cập nhật các điều kiện nhập khẩu trên hệ thống điều kiện nhập khẩu an toàn sinh học (BICON).

Dự kiến, các biện pháp khẩn cấp hiện tại sẽ tiếp tục được duy trì cho đến khi dự thảo Phân tích nguy cơ dịch hại hoàn tất và các biện pháp lâu dài được ban hành. Hạn cuối gửi ý kiến góp ý dự thảo là ngày 27/02/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/plant/khapra-pest-risk-analysis

HOA KỲ LẤY Ý KIẾN VỀ DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRÊN NÔNG SẢN

ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 01/12/2025, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) gửi Thông báo G/SPS/N/USA/3538 xem xét thiết lập, sửa đổi quy định về giới hạn tối đa dư lượng (MRLs) đối với một số hóa chất nông nghiệp.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các mức dư lượng mới được đề xuất trong các đơn kiến nghị cụ thể như sau:

1. Đơn kiến nghị PP 4F9161 (Từ Valent U.S.A. LLC):
- Hóa chất: Inpyrfluxam (một loại thuốc diệt nấm).
- Mặt hàng đề xuất: Nhóm rau lá xanh (Leafy greens subgroup 4-16A).
- Mức dư lượng tối đa (MRL) đề xuất: 5 ppm.

2. Đơn kiến nghị PP 5F9188 (Từ ADAMA Agan Ltd.):
- Hóa chất: Metamitron (một loại thuốc diệt cỏ).
- Mặt hàng đề xuất: Củ cải đường (beet, sugar, roots).
- Mức dư lượng tối đa (MRL) đề xuất: 0,01 ppm.

3. Đơn kiến nghị PP 5F9198 (Từ Corteva Agriscience):
- Hóa chất: Fluazaindolizine (một loại thuốc diệt tuyến trùng).

- Các mặt hàng và mức MRL đề xuất:

Mặt hàng đề xuất	Mức dư lượng đề xuất (ppm)
Vỏ hạnh nhân (Almond, hulls)	3,0
Dâu tây (Strawberry)	0,15
Nhóm trái cây thân leo nhỏ (Fruit, small vine climbing, subgroup 13-07F)	0,04
Nho khô (Raisins)	0,15
Nhóm cherry (Cherry subgroup 12-12A)	0,01
Nhóm cam (Orange subgroup 10-10A)	0,03



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Phạm vi áp dụng của các đề xuất này được xác định là "nhiều loại hàng hóa" và có khả năng ảnh hưởng đến tất cả các đối tác thương mại của Hoa Kỳ. Điều này cho thấy tác động rộng rãi của quy định này đến hoạt động xuất nhập khẩu nông sản toàn cầu.

Mục tiêu chính của các đề xuất được nêu rõ là nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm. Thông báo cũng xác nhận rằng hiện không có tiêu chuẩn quốc tế nào (từ Codex, WOAH hay IPPC) được áp dụng trực tiếp cho các kiến nghị này, điều này có thể dẫn đến sự khác biệt giữa quy định của Hoa Kỳ và các thị trường khác.

Hạn cuối để gửi ý kiến góp ý là ngày 31/12/2025. Thông tin chi tiết tham khảo đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11237/NUSA3538.pdf

https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2025-12-01/html/2025-21679.htm

HOA KỲ THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT AZOXYSTROBIN TRÊN HẠT TIÊU ĐEN

CN. Lê Hà Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 08/12/2025, Hoa Kỳ đã gửi Thông báo G/SPS/N/USA/3541 tới WTO liên quan đến quy định cuối cùng của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ về việc thiết lập mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất azoxystrobin trong hoặc trên hạt tiêu đen. Quy định này được công bố chính thức trên Công báo Liên bang và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Biện pháp này được ban hành theo thẩm quyền của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) quy định tại Mục 408 của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA), trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các bên liên quan cùng với kết quả đánh giá khoa học toàn diện về mức độ an toàn của hoạt chất azoxystrobin khi sử dụng trong sản xuất nông nghiệp. EPA cho biết việc thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) cụ thể đối với hạt tiêu đen là cần thiết nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho công tác kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm nhập khẩu. Hiện chưa có tiêu chuẩn Codex tương ứng cho hoạt chất này trên mặt hàng hạt tiêu đen.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Trong quá trình xây dựng quy định, EPA đã tiến hành đánh giá rủi ro chi tiết, bao gồm phân tích độc tính cấp tính và mạn tính, khả năng gây ảnh hưởng lâu dài, cũng như mô hình phơi nhiễm thông qua chế độ ăn uống. Đánh giá này cũng xem xét phơi nhiễm tích lũy từ nhiều nguồn thực phẩm khác nhau có thể chứa azoxystrobin, đồng thời đặc biệt chú trọng đến các nhóm nhạy cảm, như trẻ em và phụ nữ mang thai. Trên cơ sở các dữ liệu khoa học sẵn có, EPA kết luận rằng mức dư lượng được thiết lập không gây nguy cơ đáng kể đối với sức khỏe con người và đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo vệ người tiêu dùng theo luật định của Hoa Kỳ.

EPA cũng cho biết hiện chưa có mức dư lượng Codex đối với azoxystrobin trên hạt tiêu đen, do đó mức dư lượng do Hoa Kỳ thiết lập sẽ được sử dụng làm căn cứ chính thức cho hoạt động quản lý nhập khẩu và kiểm soát tuân thủ tại biên giới, mức dư lượng được thiết lập là 01 ppm. Việc công bố rõ ràng mức dư lượng này giúp tăng tính minh bạch và dự đoán được của chính sách, đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh tranh chấp hoặc ách tắc thương mại do thiếu cơ sở tham chiếu pháp lý.

Chi tiết văn bản gốc có thể xem tại Công báo Liên bang:

https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2025-12-08/html/2025-22174.htm

NHẬT BẢN SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH THI HÀNH LUẬT VỀ BẢO VỆ NGUỒN THỦY SẢN

CN. Nguyễn Khôi Nguyên
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 10/12/2025, Nhật Bản gửi Thông báo G/SPS/N/JPN/1378 về việc sửa đổi Luật bảo vệ nguồn thủy sản. Luật này gồm có 06 Chương quy định các nội dung liên quan đến động vật thủy sinh như: Bảo vệ và nôi trồng thủy sản, quy định vùng nước được bảo vệ, quy định về xử phạt, v.v...



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Luật sửa đổi gồm 02 nội dung chính như sau:

1. Bổ sung bệnh do decapod iridescent virus 1 (DIV1) ở giáp xác vào danh sách các bệnh phải kiểm dịch nhập khẩu đối với tôm thuộc họ Penaeidae và Palaemonidae.

2. Bổ sung hai loài động vật thân mềm *Haliotis rubra* và *Haliotis laevigata* vào danh sách các loài động vật mục tiêu nhiễm virus herpes ở bào ngư.

Vì các bệnh nêu trên sẽ thuộc diện kiểm dịch nhập khẩu sau khi quy định sửa đổi có hiệu lực, nước xuất khẩu và Nhật Bản cần thảo luận về các biện pháp quản lý rủi ro liên quan và thiết lập các yêu cầu nhập khẩu. Các loài giáp xác sống (thuộc 2 họ Penaeidae và Palaemonidae), động vật thân mềm sống (*Haliotis rubra* và *Haliotis laevigata*) và các sản phẩm động vật thủy sinh của chúng dùng trong nuôi trồng thủy sản phải kèm theo giấy chứng nhận sức khỏe phù hợp để đáp ứng các yêu cầu nhập khẩu đã được thỏa thuận song phương khi nhập khẩu vào Nhật Bản.

Dự thảo ban hành và công bố vào cuối tháng 3/2026. Thời gian để các Thành viên WTO góp ý là ngày 08/02/2026. Thông tin chi tiết tham khảo đường link:

https://laws.egov.go.jp/law/326AC1000000313

EU SỬA ĐỔI CÁC PHỤ LỤC II, III VÀ V CỦA QUY ĐỊNH (EC) SỐ 396/2005 CỦA NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU VÀ HỘI ĐỒNG VỀ MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI CÁC CHẤT 1,4-DIMETHYLNAPHTHALENE, CHLORMEQUAT, METRIBUZIN, METRIBUZIN-DESAMINO-DIKETO (METRIBUZIN-DADK), TERBUTHYLAZINE VÀ TRICLOPYR

CN. Trần Thị Vân Anh
Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 03/12/2025, Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra dự thảo G/SPS/N/EU/899 liên quan đến mức dư lượng tối đa của một số chất trong một số sản phẩm nông sản cụ thể. Dự thảo Quy định được đề xuất nhằm rà soát và điều chỉnh các mức dư lượng tối đa (Maximum Residue Levels – MRLs) hiện hành đối với các hoạt chất 1,4-dimethylnaphthalene, chlormequat, metribuzin, metribuzin-desamino-diketo (metribuzin-DADK), terbuthylazine và triclopyr trong một số loại hàng hóa thực phẩm cụ thể. Việc rà soát này được thực hiện trên cơ sở các dữ liệu giám sát mới nhất và các thay đổi về tình trạng phê duyệt của các hoạt chất nêu trên trong EU.

Cụ thể, đối với 1,4-dimethylnaphthalene, việc xem xét lại các MRL được tiến hành dựa trên dữ liệu giám sát thu thập theo yêu cầu của Quy định (EU) 2022/1346 của Ủy ban châu Âu. Đối với chlormequat, việc rà soát MRL dựa trên các dữ liệu giám sát được yêu cầu theo Quy định (EU) 2022/1290 và Quy định (EU) 2017/693 của Ủy ban châu Âu.

Đối với các hoạt chất terbuthylazine và triclopyr, việc điều chỉnh MRL xuất phát từ việc không có hoặc không đầy đủ dữ liệu xác nhận theo yêu cầu quy định tại Quy định (EU) 2021/1795 và Quy định (EU) 2018/686 của Ủy ban châu Âu (áp dụng lần lượt cho từng hoạt chất). Do không đáp ứng yêu cầu về dữ liệu xác nhận, các MRL hiện hành đối với một số sản phẩm liên quan cần được xem xét lại và điều chỉnh cho phù hợp.

Riêng đối với metribuzin, việc rà soát và điều chỉnh MRL gắn liền với thực tế là hoạt chất này không còn được phê duyệt sử dụng tại EU. Do đó, các MRL liên quan đến metribuzin và chất chuyển hóa metribuzin-desamino-diketo (metribuzin-DADK) trong một số mặt hàng phải được điều chỉnh để phản ánh tình trạng pháp lý hiện hành.

Theo dự thảo Quy định, các mức dư lượng tối đa đối với những hoạt chất nêu trên trong một số loại hàng hóa cụ thể sẽ được điều chỉnh theo hướng giảm hoặc tăng, tùy thuộc vào kết quả đánh giá rủi ro và dữ liệu giám sát sẵn có. Trong đó, việc thiết lập các MRL thấp hơn chủ yếu xuất phát từ việc loại bỏ các mục đích sử dụng trước đây hiện không còn được phép tại EU.

Ngoài ra, dự thảo Quy định cũng đề xuất một số điều chỉnh đối với giới hạn định lượng (Limit of Quantification – LOQ) áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể, nhằm phản ánh tiến bộ kỹ thuật trong phương pháp phân tích, bảo đảm tính chính xác, khả năng kiểm soát và thực thi hiệu quả các quy định về an toàn thực phẩm trong thực tế.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi (20) kể từ ngày được công bố trên Công báo chính thức của EU và sẽ được áp dụng sau đó sáu (06) tháng.

Dự thảo có ngày dự kiến thông qua và dự kiến công bố lần lượt là 06/6/2026 và 06/7/2026. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11240/NEU899.pdf

EU DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH (EU) 2019/2072 CỦA EU VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT: CẬP NHẬT DANH MỤC SINH VẬT GÂY HẠI VÀ YÊU CẦU NHẬP KHẨU

CN. Phan Thu Trang
Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ủy ban châu Âu hiện đang xây dựng và lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy định thực thi nhằm sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2019/2072 liên quan đến việc cập nhật danh mục sinh vật gây hại và các quy định về việc nhập khẩu và lưu thông trong lãnh thổ EU đối với thực vật, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác có nguy cơ gây rủi ro về kiểm dịch thực vật.

Thứ nhất, bổ sung thêm một số dịch hại mới vào danh mục dịch hại kiểm dịch, bao gồm bọ cánh cứng đục gỗ *Agrilus bilineatus* (Weber), sâu đục quả *Gymnandrosoma aurantianum Lima* và bọ cánh cứng vòi *Naupactus xanthographus* (Germar). Việc bổ sung này phản ánh kết quả đánh giá rủi ro dịch hại mới nhất của EU, đồng thời làm cơ sở để áp dụng các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt hơn đối với những mặt hàng có nguy cơ mang theo các dịch hại này.



(Gymnandrosoma aurantianum: nguồn Internet)

Thứ hai, loại bỏ một số loài thuộc họ ruồi đục quả Tephritidae khỏi danh sách dịch hại kiểm dịch. Động thái này cho thấy EU đã cập nhật lại tình trạng dịch hại dựa trên bằng chứng khoa học và thực tiễn quản lý, qua đó điều chỉnh các biện pháp kiểm dịch cho phù hợp, tránh áp dụng các yêu cầu không còn cần thiết.



(Ruồi đục quả: nguồn Internet)

Thứ ba, dự thảo quy định bãi bỏ và sửa đổi phạm vi các vùng bảo hộ liên quan đến dịch hại Erwinia amylovora (Burrill) Winslow et al. (tác nhân gây bệnh cháy vi khuẩn). Việc điều chỉnh này có thể dẫn tới thay đổi các yêu cầu kiểm dịch áp dụng riêng cho từng vùng lãnh thổ trong EU, ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện nhập khẩu và lưu thông đối với một số loại cây trồng mẫn cảm.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng bổ sung các yêu cầu mới và sửa đổi các yêu cầu hiện hành về nhập khẩu và lưu thông nội bộ đối với cây trồng, sản phẩm thực vật và các đối tượng khác. Các yêu cầu này có thể bao gồm điều kiện kiểm tra, chứng nhận kiểm dịch thực vật, xử lý trước khi xuất khẩu, cũng như các biện pháp quản lý trong quá trình vận chuyển và lưu thông trong EU.

Ngoài ra, dự thảo còn đề cập đến việc bổ sung và/hoặc điều chỉnh mã hàng hóa (CN codes) liên quan, nhằm bảo đảm việc phân loại và áp dụng các biện pháp kiểm dịch được thống nhất và rõ ràng hơn trong quá trình thực thi.

Dự thảo sửa đổi Quy định (EU) 2019/2072 được đánh giá là có tác động đáng kể đến các quốc gia và doanh nghiệp đang xuất khẩu nông sản, cây trồng và sản phẩm thực vật sang thị trường EU. Do đó, các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ nội dung dự thảo, chủ động rà soát các mặt hàng có liên quan và chuẩn bị sớm các biện pháp kỹ thuật cần thiết để đáp ứng các yêu cầu mới của EU khi quy định chính thức được ban hành.

Dự thảo lấy ý kiến đến hết ngày 06/02/2026.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11245/NEU900.pdf

CANADA GIẢM NGƯỠNG CAFFEINE CHO PHÉP TRONG CÁC LOẠI ĐỒ UỐNG CÓ GA

ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 08/12/2025, Bộ Y tế Canada đưa ra Thông báo số G/SPS/N/CAN/1626 về việc điều chỉnh giảm ngưỡng cafein cho phép trên các loại đồ uống có ga. Bộ Y tế Canada vừa Thông báo giảm mức sử dụng tối đa caffeine và caffeine citrate trong các loại đồ uống dạng cola từ 200 ppm xuống còn 150 ppm, nhằm tăng cường quản lý an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo Bộ Y tế Canada, quyết định này được đưa ra trong bối cảnh caffeine hiện được quản lý như một thành phần bổ sung khi được thêm vào các loại đồ uống có ga. Quy định mới áp dụng trong trường hợp tổng hàm lượng caffeine từ tất cả các nguồn vượt quá 150 ppm, qua đó siết chặt hơn việc kiểm soát hàm lượng chất kích thích này trong thực phẩm và đồ uống.

Cùng với thay đổi trên, Bộ Y tế Canada sẽ điều chỉnh Danh mục các phụ gia thực phẩm được phép sử dụng cho các mục đích khác, theo Thông báo sửa đổi đã ban hành vào ngày 01/12/2025. Các sửa đổi này sẽ có hiệu lực ngay từ thời điểm được công bố chính thức trong danh mục.

Bộ Y tế Canada cho biết mục đích của Thông báo sửa đổi là công khai quyết định quản lý mới, đồng thời cung cấp thông tin liên hệ cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu gửi câu hỏi hoặc cung cấp thêm dữ liệu khoa học mới liên quan đến tính an toàn của caffeine và caffeine citrate trong đồ uống.

Động thái này được đánh giá là bước đi quan trọng trong việc cập nhật khung pháp lý về phụ gia thực phẩm tại Canada, phù hợp với các bằng chứng khoa học mới và xu hướng tăng cường quản lý tiêu thụ caffeine trong cộng đồng.

Thời hạn lấy ý kiến dự thảo: đến hết ngày 14/02/2026

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://www.canada.ca/en/health-canada/services/food-nutrition/legislation-guidelines/acts-regulations/notices-proposal-notices-modification/list-permitted-food-additives-other-purposes-use-revise-caffeine-citrate.html



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội.
Điện thoại: 024-37344764
Email: spsvietnam@mae.gov.vn
Website: http://www.spsvietnam.gov.vn